ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 326 /KH-UBND	*Bình Phước, ngày 31 tháng 10 năm 2022*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án "Phát triển công nghiệp chế biến trên địa bàn tỉnh Bình Phước, trọng tâm là chế biến hạt điều, gỗ và thực phẩm giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030"

Căn cứ Kết luận số 360-KL/TU ngày 25 tháng 6 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Phước về phát triển công nghiệp chế biến trên địa bàn tỉnh, trọng tâm là chế biến hạt điều, gỗ và thực phẩm giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1657/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh ban hành Đề án "Phát triển công nghiệp chế biến trên địa bàn tỉnh Bình Phước, trọng tâm là chế biến hạt điều, gỗ và thực phẩm giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030";

Theo Tờ trình số 61/TT-SCT ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Sở Công Thương.

UBND tỉnh Bình Phước ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án "Phát triển công nghiệp chế biến trên địa bàn tỉnh Bình Phước, trọng tâm là chế biến hạt điều, gỗ và thực phẩm giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030", cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kết luận số 360-KL/TU ngày 25 tháng 6 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Quyết định số 1657/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh ban hành Đề án "Phát triển công nghiệp chế biến trên địa bàn tỉnh Bình Phước, trọng tâm là chế biến hạt điều, gỗ và thực phẩm giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030".

- Huy động mọi nguồn lực, mọi thành phần kinh tế, đặc biệt là nguồn lực từ kinh tế tư nhân và vốn đầu tư nước ngoài (FDI), để đầu tư chế biến sâu và xúc tiến thương mại. Trong đó, chú trọng thu hút các nhà đầu tư có thương hiệu, tiềm lực tài chính, năng lực công nghệ và tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu.

2. Yêu cầu

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã thành phố tổ chức thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ của Đề án mà UBND tỉnh đã ban hành, phù hợp với

tình hình phát triển công nghiệp chế biến trên địa bàn tỉnh để triển khai thực hiện kế hoạch đạt kết quả.

- Xác định rõ các mục tiêu, nhiệm vụ, thời gian để xây dựng, thực hiện nhiệm vụ giải pháp phát triển công nghiệp chế biến trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển công nghiệp chế biến sâu theo hướng cụm ngành; tăng tốc phát triển 03 nhóm ngành điều, gỗ và thực phẩm xuất khẩu chủ lực một cách bền vững, đóng góp cao vào tỷ trọng trong GRDP, tăng thu ngân sách và kim ngạch xuất khẩu của tỉnh. Bảo đảm 100% nguyên liệu hạt điều, gỗ rừng trồng, nông sản thực phẩm trên địa bàn tỉnh (đặc biệt là trái cây và các sản phẩm từ thịt heo, gà) được chế biến và đóng gói thành phẩm tại tỉnh, nhằm nâng cao giá trị gia tăng các sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh. Góp phần giải quyết công ăn việc làm, nâng cao thu nhập cho nhân dân Bình Phước trong thời gian tới.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2025

- Tỷ trọng hạt điều chế biến sâu đạt từ 15% trở lên; giá trị sản xuất hạt điều các loại và dầu vỏ hạt điều đạt khoảng 43.444 tỷ đồng. Tập trung khai thác các thị trường trong nước và một số thị trường nước ngoài như: Châu Âu, Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc và các thị trường tiềm năng như: Úc, các nước Trung Đông,...

- Giá trị sản xuất ngành chế biến gỗ đạt 12.778 tỷ đồng. Tập trung khai thác thị trường trong nước và một số thị trường nước ngoài như: Châu Âu, Mỹ, Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc, Trung Quốc,…

- Giá trị sản xuất ngành thực phẩm chế biến đạt 23.000 tỷ đồng. Tập trung khai thác thị trường trong nước và một số thị trường nước ngoài như: Hồng Kông, Malaysia, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, Mỹ và Úc. Tăng cường thu hút các dự án đầu tư chế biến sâu trái cây đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước và hướng tới xuất khẩu; qua đó đóng góp nhiều hơn cho GRDP, ngân sách và kim ngạch xuất khẩu của tỉnh.

2.2. Đến năm 2030

- Tỷ trọng hạt điều chế biến sâu đạt 25%; giá trị sản xuất nhân hạt điều, các sản phẩm từ hạt điều và dầu vỏ hạt điều đạt 69.000 tỷ đồng.

- Giá trị sản xuất ngành chế biến gỗ đạt 29.571 tỷ đồng.

- Giá trị sản xuất ngành chế biến thực phẩm đạt 27.929 tỷ đồng.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Quy hoạch vùng nguyên liệu: (1) khoảng 140.000 ha cây điều, tập trung tại các huyện: Bù Gia Mập, Phú Riềng, Bù Đăng, Đồng Phú; (2)

khoảng 5.000 ha gỗ rừng trồng, cùng với gỗ điều, cao su và gỗ nhập khẩu; (3) khoảng 15.000 ha cây ăn trái, tập trung tại thị xã Bình Long, các huyện: Lộc Ninh, Bù Đốp, Bù Đăng, Phú Riềng, Đồng Phú; (4) vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh tại tất cả các huyện, thị xã, thành phố, với quy mô 3 triệu con heo và 20 triệu con gia cầm

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường; các sở, ban ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2022 - 2023

2. Quy hoạch và kêu gọi đầu tư 02 cụm công nghiệp chế biến chuyên ngành điều, 02 cụm công nghiệp chế biến chuyên ngành gỗ và 01 cụm công nghiệp chế biến trái cây. Đồng thời, kêu gọi đầu tư các nhà máy chế biến sản phẩm từ thịt heo và gà tại các vùng chăn nuôi lớn của tỉnh

- Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương

- Cơ quan phối hợp: Trung tâm Xúc tiến Đầu tư - Thương mại và Du lịch, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các sở, ban ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2022-2025

3. Xây dựng Danh mục dự án kêu gọi đầu tư. Tuyên truyền quảng bá, giới thiệu về môi trường, chính sách, tiềm năng và cơ hội phát triển công nghiệp chế biến sâu của tỉnh

- Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư (đối với nội dung xây dựng Danh mục dự án kêu gọi đầu tư), Trung tâm Xúc tiến Đầu tư - Thương mại và Du lịch (đối với nội dung tuyên truyền quảng bá, giới thiệu về môi trường, chính sách, tiềm năng và cơ hội phát triển công nghiệp chế biến sâu của tỉnh).

- Cơ quan phối hợp: Sở Công Thương; Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2022-2023

4. Ứng dụng tối đa những thành tựu của cách mạng công nghiệp 4.0, áp dụng các chứng nhận hệ thống quản lý phù hợp, tiên tiến được các nước/khu vực nhập khẩu thừa nhận và đòi hỏi kiểm soát cho từng sản phẩm/hàng hóa xuất khẩu nhất định

4.1. Xây dựng sổ tay hướng dẫn chuyển đổi số cho các doanh nghiệp chế biến hạt điều, gỗ và thực phẩm; Tổ chức lớp tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong lĩnh vực công nghiệp.

- Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương

- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2022-2023

4.2. Đẩy mạnh việc nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học về lâm nghiệp phục vụ công tác trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị kinh tế cây rừng; Đẩy mạnh việc xây dựng, phát triển rừng bền vững (cấp chứng chỉ FSC), tập trung phát triển rừng nguyên liệu gỗ lớn nhằm cung cấp nguồn nguyên liệu gỗ chất lượng cao phục vụ cho chế biến sâu xuất khẩu.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2023-2025.

4.3. Hỗ trợ áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến (HACCP, ISO,...) trong quá trình chế biến điều và thực phẩm, đảm bảo chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm đáp ứng yêu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2023-2025.

4.4. Khuyến khích các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến sản phẩm gỗ xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý tiêu chuẩn quốc tế (ISO), hệ thống quản lý chất lượng toàn diện (TQM), hệ thống tiêu chuẩn trách nhiệm xã hội (SA8000)...

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2023-2025.

5. Tăng cường năng lực dự báo thị trường; cập nhật thông tin về chính sách thương mại của từng thị trường về thị phần, thị hiếu, giá cả, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, các điều kiện gia nhập thị trường, rào cản kỹ thuật, thuế quan để định hướng cho chế biến sâu nhanh chóng đáp ứng điều kiện cần và đủ để gia nhập thị trường

- Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương

- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư - Thương mại và Du lịch; các sở, ban ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

6. Tham mưu UBND tỉnh kiến nghị Chính phủ có chính sách ưu đãi thuế suất bằng 0% đối với hạt điều thô nhập khẩu để sản xuất hàng hóa tiêu thụ trong nước của các doanh nghiệp

- Cơ quan chủ trì: Cục Thuế

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính; Cục Hải quan; các sở, ban ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2022-2023.

7. Hỗ trợ xúc tiến quảng bá và mở rộng thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước đối với các sản phẩm được chế biến từ hạt điều, gỗ, trái cây và thịt heo, thịt gà

- Cơ quan chủ trì: Trung tâm Xúc tiến Đầu tư - Thương mại và Du lịch

- Cơ quan phối hợp: Sở Công Thương; các sở, ban ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Thực hiện lồng ghép với chương trình xúc tiến thương mại giai đoạn 2021-2025.

8. Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới thiết bị, công nghệ, phát triển sản phẩm mới, thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc, đăng ký và bảo hộ sở hữu trí tuệ, cải tiến kỹ thuật, áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và chế biến các sản phẩm điều, gỗ, trái cây và chăn nuôi heo, gà

8.1. Thực hiện khảo sát, đánh giá trình độ công nghệ của các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến hạt điều, gỗ và thực phẩm. Trên cơ sở đó, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới thiết bị, công nghệ.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ

- Cơ quan phối hợp: Sở Công Thương; các sở, ban ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Năm 2023

8.2. Hỗ trợ đăng ký và bảo hộ sở hữu trí tuệ về sản phẩm, công nghệ sản xuất/chế biến; phát triển thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc trong lĩnh vực chế biến các sản phẩm hạt điều, gỗ, thịt heo, thịt gà và trái cây.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2022-2025

8.3. Tăng cường công tác quản lý, tập trung các biện pháp kỹ thuật đưa năng suất điều đạt trung bình từ 2,5 tấn/ha trở lên với chất lượng cao. Hướng dẫn, tập huấn kỹ thuật, chuyển giao ứng dụng khoa học kỹ thuật từ khi trồng đến khi thu hoạch và bảo quản hạt điều.

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố; nhà khoa học.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2022-2025

9. Tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, minh bạch; đẩy mạnh cải cách hành chính, thực thi chính phủ điện tử hiệu quả; hoàn thiện chính sách, chương trình ưu đãi, khuyến khích hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa: đầu tư, truy xuất nguồn gốc, đổi mới và chuyển giao công nghệ, áp dụng tự động hóa trong quá trình sản xuất, sử dụng nguyên liệu và năng lượng tiết kiệm, áp dụng hệ thống quản lý tiêu chuẩn quốc tế,…

9.1. Nghiên cứu, rà soát và hoàn thiện các thủ tục hành chính, nhằm tạo môi trường thông thoáng cho các doanh nghiệp xuất khẩu và nhập khẩu làm thủ tục khai báo tại tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Cục Hải quan (khai báo hải quan), Cục Thuế (khai báo thuế).

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2022-2025

9.2. Đề xuất cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, hợp tác xã, doanh nghiệp trong chế biến sâu, liên kết trong sản xuất, chế biến và xuất khẩu bền vững.

- Cơ quan chủ trì: Hội Điều Bình Phước.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

10. Hỗ trợ đào tạo nghề, truyền nghề và nâng cao tay nghề gắn với nhu cầu của các doanh nghiệp chế biến hạt điều, gỗ và thực phẩm

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành liên quan; các doanh nghiệp.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2022-2025.

11. Nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh xem xét trình cấp có thẩm quyền cấp thẻ Doanh nhân APEC cho lãnh đạo doanh nghiệp xuất khẩu có tốc độ tăng trưởng sản lượng cao, giá trị xuất khẩu lớn, mở được thị trường mới

- Cơ quan chủ trì: Sở Ngoại vụ

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành liên quan

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2023-2025.

12. Tăng cường quản lý nhà nước, ngăn chặn kịp thời các hành vi buôn lậu, sản xuất và kinh doanh hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng mất an toàn thực phẩm, khai báo không trung thực,...

- Cơ quan chủ trì: Cục Quản lý thị trường Bình Phước

- Cơ quan phối hợp: Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

IV. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

Nguồn vốn thực hiện Kế hoạch được bố trí từ:

- Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

- Nguồn vốn đầu tư công.

- Nguồn vốn lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia, đề án, chương trình, kế hoạch, dự án khác có liên quan theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

- Nguồn vốn vay ưu đãi, vốn ODA, các nguồn tài trợ, viện trợ khác được huy động theo quy định của pháp luật.

- Nguồn vốn huy động của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương: Chủ trì và chịu trách nhiệm chính việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ hằng năm báo cáo UBND tỉnh để tham mưu Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tham mưu tổ chức sơ kết việc thực hiện Kế hoạch vào năm 2025 và tổng kết Đề án vào năm 2030.

2. Các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và đơn vị liên quan: Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này chủ động phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả. Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm báo cáo kết quả thực hiện và những kiến nghị, đề xuất (nếu có) về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời gửi phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm THCB tỉnh;
- LĐVP, các Phòng
- Lưu: VT, (Quế-27.10).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Trần Văn Mi